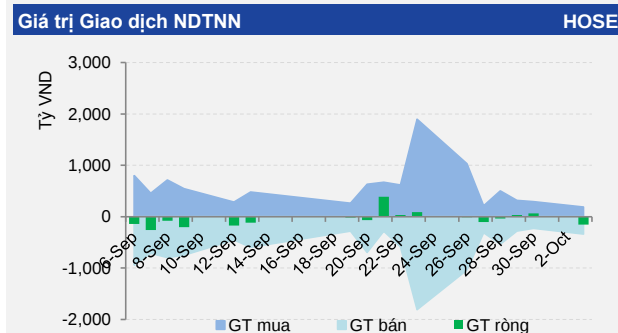
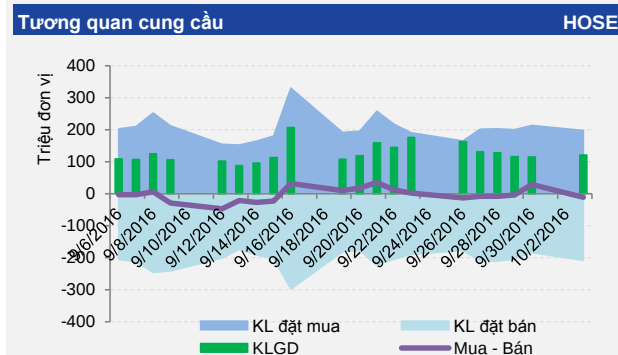


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/10/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	683.05	85.35
% Thay đổi	↓ -0.39%	↑ 0.41%
KLGD (CP)	120,805,041	36,192,661
GTGD (tỷ đồng)	2,688.77	460.15
Tổng cung (CP)	208,816,490	71,624,700
Tổng cầu (CP)	197,481,940	58,438,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,448,048	382,155
KL mua (CP)	4,043,578	631,510
GT mua (tỷ đồng)	187.35	11.17
GT bán (tỷ đồng)	339.99	8.45
GT ròng (tỷ đồng)	(152.64)	2.73



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.07%	11.1	2.1	2.1%
Công nghiệp	↑ 1.22%	14.5	2.4	18.9%
Dầu khí	↓ -0.31%	9.6	0.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.38%	21.1	5.1	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.49%	85.9	3.4	2.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.04%	19.1	6.0	23.4%
Ngân hàng	↓ -0.46%	14.4	1.5	4.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.66%	11.5	2.1	18.8%
Tài chính	↓ -1.68%	22.8	2.6	24.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.53%	18.2	3.0	1.6%
VN - Index	↓ -0.39%	16.7	3.3	86.5%
HNX - Index	↑ 0.41%	11.1	1.7	13.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có thêm phiên điều chỉnh thứ 2 sau 9 phiên tăng điểm liên tiếp. Trên sàn HOSE, tâm lý hưng khởi ban đầu đã bị nhấn chìm bởi lực bán trong phần lớn phiên giao dịch để kết phiên với số điểm 683,05, giảm 2,68 điểm tương ứng 0,39%. Trên sàn HNX, chỉ số tiếp tục tăng điểm và đóng cửa ở mức 85,35 điểm, tăng 0,35 điểm tương ứng 0,41%. Thanh khoản phiên hôm nay trên cả 2 sàn tiếp tục đạt mức trung bình, trên HOSE đạt 2.689 tỷ đồng tương ứng 121 triệu cổ phiếu và 460 tỷ đồng tương ứng 36 triệu cổ phiếu trên HNX. Dòng tiền phiên hôm nay chủ yếu vẫn tập trung vào những cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS, ROS, BVH, VIC, VCB, HPG, ACB. Độ rộng thị trường ở mức trung tính trên cả 2 sàn với số mã tăng giảm tương đương nhau. Trên HOSE, có 122 mã tăng giá, 38 mã đứng giá và 131 mã giảm giá. Trên HNX, có 85 mã tăng giá, 75 mã đứng giá và 90 mã giảm giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau 9 phiên tăng giá liên tiếp nên 2 phiên điều chỉnh của VN-Index là hoàn toàn dễ hiểu, thanh khoản ở mức trung bình cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn ổn định. Theo chúng tôi, xu hướng tăng trong trung hạn của thị trường là khả quan, tuy nhiên trong những phiên tiếp theo thị trường có thể có những phiên điều chỉnh với mức hỗ trợ gần nhất quanh 680 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể thực hiện chiến lược đầu tư mua vào với tỷ trọng vừa phải tại vùng hỗ trợ này, tránh mua đuổi cổ phiếu với giá cao. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục tận dụng những đợt điều chỉnh của thị trường giải ngân thêm vào những cổ phiếu cơ bản tốt, dự báo có kết quả kinh doanh tích cực.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Mở đầu phiên giao dịch, chỉ số giao dịch với tâm lý hưng khởi, nhưng từ giữa phiên sáng trở đi, lực bán đã điều chỉnh chỉ số về mức điểm đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 2,68 điểm (0,39%) xuống mức 683,05 điểm. Thanh khoản ở mức trung bình với 2.689 tỷ đồng tương ứng với 121 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất trong phiên hôm nay là: VIC giảm 1.500 đồng, VCB giảm 400 đồng, HPG giảm 1.200 đồng, BVH giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 2.350 đồng, GAS tăng 500 đồng, VNM tăng 500 đồng, CTD tăng 10.100 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/10/2016

HNX-Index:

Lực mua tốt trong cả phiên giao dịch đã kéo chỉ số HNX-Index tăng điểm để kết phiên với mức tăng 0,35 điểm (0,41%) lên mức 85,07 điểm. Thanh khoản đạt mức trung bình với 460 tỷ đồng tương ứng với 36 triệu cổ phiếu.

Những cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến chỉ số phiên hôm nay là: VCS tăng 11.400 đồng, ACB tăng 300 đồng, NTP tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, BII giảm 1.700 đồng, PVS giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 153 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu. Mã bị bán ròng nhiều nhất là VIC với 665 nghìn cổ phiếu tương ứng với 28,8 tỷ đồng, tiếp theo là HPG với 500 nghìn cổ phiếu tương ứng với 22,6 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 164 nghìn cổ phiếu tương ứng với 2,4 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với 2,7 tỷ đồng tương ứng với 249 nghìn cổ phiếu. Mã được mua ròng nhiều nhất là BVS với 82,6 nghìn cổ phiếu tương ứng với 1,5 tỷ đồng, tiếp theo là IVS với 97 nghìn cổ phiếu tương ứng với 1,4 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, PVS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 83 nghìn cổ phiếu tương ứng với 1,8 tỷ đồng.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 9 đạt 52.9 điểm, tốc độ tăng trưởng sản xuất tăng mạnh

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng Purchasing Managers'Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng từ 52.2 điểm của tháng trước lên 52.9 điểm trong tháng 9. Kết quả này báo hiệu sự cải thiện mạnh mẽ sức khỏe của lĩnh vực sản xuất, là mức cải thiện đáng kể nhất từ tháng 5/2015 và cho thấy các điều kiện kinh doanh đã tốt lên trong suốt mười tháng qua.

GDP năm 2017 dự kiến tăng 6.7%

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP dự kiến năm 2017 tăng 6.7%, kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 6-7%, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 3%, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%, tổng đầu tư toàn xã hội chiếm khoảng trên 31.5%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên điều chỉnh thứ 2 sau chuỗi 9 phiên tăng điểm liên tiếp, đây là điều hoàn toàn dễ hiểu. Với thanh khoản ở mức trung bình nên tâm lý nhà đầu tư vẫn ổn định. Thị trường hiện được hỗ trợ khá chắc ở mức 679 điểm và kháng cự gần nhất là mốc 691 điểm. ADX đang mạnh dần lên thể hiện xu hướng đang rõ ràng hơn. MACD cũng thể hiện tín hiệu tích cực lên thị trường trong trung hạn khi đường xu hướng vẫn cắt lên đường tín hiệu. Stochastic đang cho tín hiệu tiêu cực lên thị trường trong ngắn hạn. Theo chúng tôi, trong vài phiên tới, thị trường vẫn có khả năng điều chỉnh về vùng hỗ trợ 679 điểm để tích lũy nền giá mới. Trong trung hạn, xu hướng của Vn-Index vẫn sẽ là tăng, chỉ số sẽ tiếp tục hướng tới vùng giá cao hơn 691-708 điểm trong cuối năm nay.

HNX-Index:



HNX-Index kết phiên với cây nến xanh và bóng trên dài thể hiện lực bán của nhà đầu tư về cuối phiên. ADX đang có xu hướng đi lên thể hiện xu hướng rõ ràng hơn. MACD cho tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, Stochastic %K đang đi ngang cho tín hiệu có thể có điều chỉnh trong các phiên tới. Mốc hỗ trợ gần nhất cho chỉ số tại 84,8 điểm. Mốc kháng cự gần nhất là 86 điểm. Quan điểm của chúng tôi HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục tăng điểm trong tuần này, tuy nhiên sẽ có phiên điều chỉnh xen giữa.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại Công ty Vàng bạc đá quý Bảo Tín Minh Châu, lúc 15 giờ 00 phút, giá vàng SJC được công ty này niêm yết mức 36,02 - 36,06 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua và bán.

Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 3/10/2016 là 21.948 đồng, giảm 1 đồng so với mức công bố hôm cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới

Đến 15 giờ 23 phút sáng theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới giao ngay ở mức 1.318,99 USD/ounce. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank hôm nay, giá vàng trong nước hiện đắt hơn giá thế giới khoảng 720.000 đồng/lượng (chưa tính thuế và phí).

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng nhẹ

Chỉ số đồng USD tại Mỹ là 95.53, tăng 0,04%. Tỷ giá EUR/USD tăng 0.19% giữ mức 1,1240 vào cuối phiên, sau khi rơi vào mức thấp nhất 1,1153 kể từ 21/9. Đồng bảng xanh cũng tăng giá so với yên Nhật, tỷ giá USD/yên tăng 0,31% lên 101,33.

Giá dầu thế giới giảm

Vào lúc 7 giờ 53 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu Brent Biển Bắc giảm 35 xu Mỹ (0,7%) xuống 49,84 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu ngọt nhẹ Mỹ (WTI) cũng giảm 40 xu Mỹ (0,83%) xuống 47,84 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Hết phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones tăng 164,70 điểm tương ứng 0,91% lên mức 18.308,15 điểm, chỉ số Nasdaq tăng 42,85 điểm tương ứng 0,81% lên mức 5.312,00 điểm và chỉ số S&P 500 tăng 17,14 điểm tương ứng 0,80% lên mức 2.168,27 điểm.



DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mua	Vùng giá khuyến nghị mua	Giá hiện tại	Hiệu suất	Stoploss	Mục tiêu	Thời gian khuyến nghị	Ghi chú
FPT	16/09/2016	43-45	46.65	6.02%	39-40	58-60	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
BFC	21/09/2016	35-37	37.8	5.00%	32-33	49-50	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA
KBC	30/09/2016	18-19	18.4	-0.54%	17	23	3 tháng	Khuyến nghị theo FA và TA

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

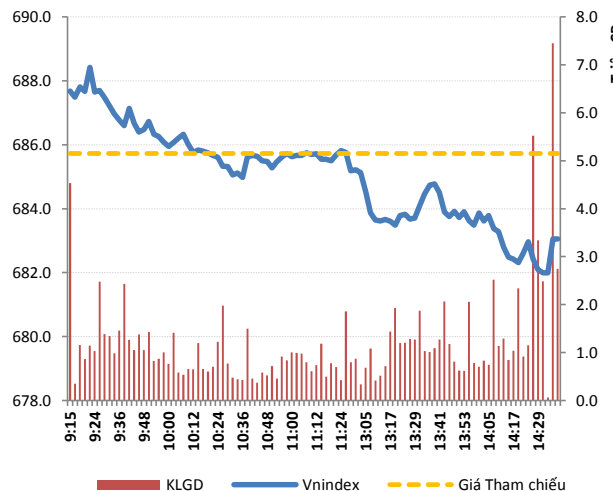
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

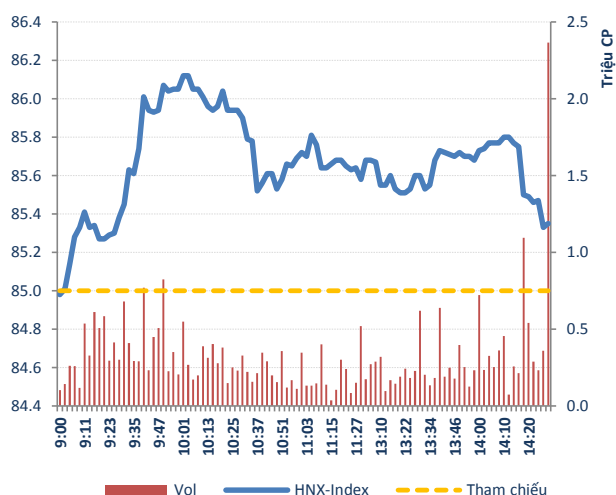


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

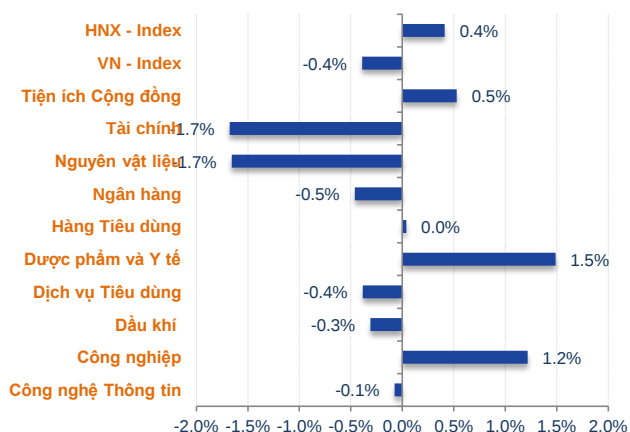
KLGD và VN-Index trong phiên



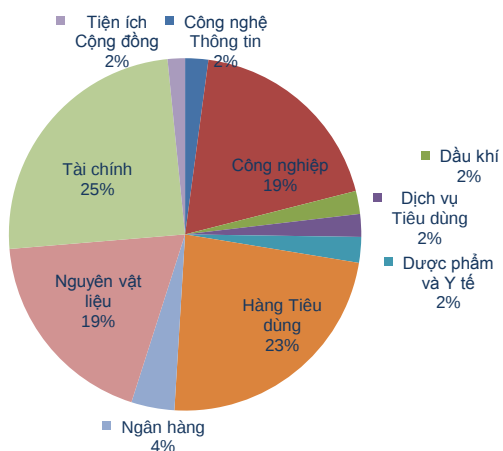
KLGD và HNX-Index trong phiên



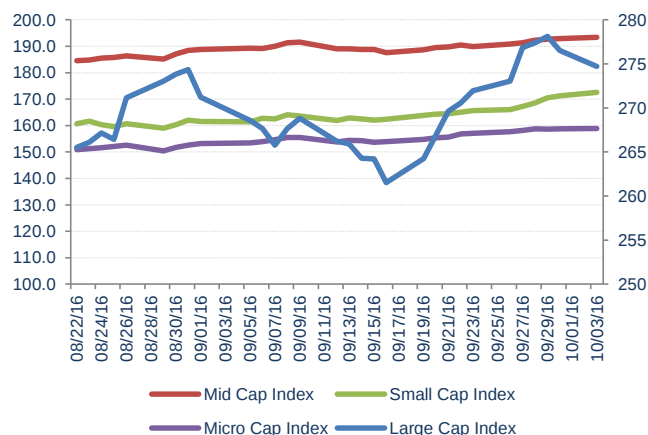
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



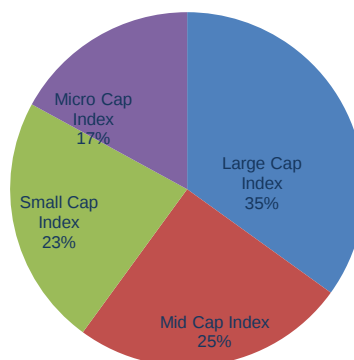
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	JVC	340,000	ITA	997,280
2	DXG	163,700	KBC	958,680
3	PPC	119,650	VIC	665,010
4	PGC	80,350	HPG	499,520
5	HHS	75,040	STB	431,210

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	97,000	PVS	83,200
2	BVS	82,600	SHB	48,400
3	VND	61,200	DBC	31,900
4	VNR	40,200	VGS	30,000
5	NDX	36,500	KDM	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.1	5.3	↑	3.90%	12,810,040
VIC	44.5	43.0	↓	-3.37%	6,938,142
HPG	45.7	44.5	↓	-2.63%	6,696,480
HHS	5.9	6.2	↑	5.46%	6,695,520
ITA	4.2	4.1	↓	-1.68%	5,999,940

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVX	2.5	2.6	↑	4.00%	4,390,988
SHB	4.6	4.6	→	0.00%	3,554,273
HUT	13.2	13.3	↑	0.76%	1,781,459
PVS	21.2	21.0	↓	-0.94%	1,377,776
SCR	9.7	9.7	→	0.00%	1,324,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	8.0	8.6	0.6	↑ 6.97%
TSC	3.2	3.4	0.2	↑ 6.94%
ROS	34.1	36.5	2.4	↑ 6.89%
VNA	1.8	1.9	0.1	↑ 6.86%
EMC	11.1	11.8	0.8	↑ 6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
ONE	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
CVN	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
TPP	27.0	29.7	2.7	↑ 10.00%
PIV	9.2	10.1	0.9	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	27.9	26.0	-2.0	↓ -6.99%
TPC	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
CMX	5.2	4.8	-0.4	↓ -6.92%
AGM	10.9	10.1	-0.8	↓ -6.91%
SVI	46.3	43.1	-3.2	↓ -6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	51.3	46.2	-5.1	↓ -9.94%
BII	17.2	15.5	-1.7	↓ -9.88%
ARM	31.5	28.4	-3.1	↓ -9.84%
VNC	39.7	35.8	-3.9	↓ -9.82%
CKV	13.7	12.4	-1.3	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,810,040	17.0%	2,025	2.6	0.4
VIC	6,938,142	5.1%	901	47.7	3.5
HPG	6,696,480	30.2%	5,512	8.1	1.9
HHS	6,695,520	8.9%	981	6.3	0.5
ITA	5,999,940	0.9%	103	39.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,390,988	6.6%	482	5.4	0.8
SHB	3,554,273	7.4%	890	5.2	0.4
HUT	1,781,459	15.8%	2,073	6.4	1.0
PVS	1,377,776	11.0%	2,920	7.2	0.9
SCR	1,324,900	2.3%	320	30.3	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-60.6%	(9,248)	-	3.8
TSC	↑ 6.9%	3.3%	401	8.5	0.3
ROS	↑ 6.9%	6.9%	5,164	7.1	3.5
VNA	↑ 6.9%	-19.6%	(1,581)	-	0.3
EMC	↑ 6.8%	2.7%	276	42.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	12.8%	2,331	2.4	0.3
ONE	↑ 10.0%	9.4%	1,073	8.2	0.7
CVN	↑ 10.0%	1.5%	102	21.5	0.3
TPP	↑ 10.0%	23.0%	3,277	9.1	1.7
PIV	↑ 9.8%	8.9%	1,063	9.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
JVC	340,000	-148.4%	(11,952)	-	0.7
DXG	163,700	18.9%	3,121	4.7	1.0
PPC	119,650	-4.6%	(780)	-	1.0
PGC	80,350	13.4%	1,496	7.8	1.0
HHS	75,040	8.9%	981	6.3	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	97,000	2.9%	298	46.3	1.4
BVS	82,600	7.2%	1,450	12.6	0.9
VND	61,200	10.3%	1,289	11.2	1.1
VNR	40,200	9.2%	1,875	11.7	1.1
NDX	36,500	21.0%	2,550	4.2	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	203,929	41.9%	6,234	22.5	8.8
VCB	136,355	13.6%	1,746	21.7	2.1
GAS	135,848	14.8%	3,337	21.3	3.4
VIC	113,421	5.1%	901	47.7	3.5
CTG	63,112	10.6%	1,633	10.4	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,671	8.7%	1,253	14.8	1.2
PVS	9,381	11.0%	2,920	7.2	0.9
VCS	8,526	51.1%	10,707	13.3	6.3
VCG	7,023	4.5%	734	21.7	1.2
NTP	6,500	23.1%	5,214	16.8	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	3.38	-6.1%	(1,330)	-	0.3
HNG	3.14	-2.4%	(345)	-	0.4
TLH	2.97	7.6%	884	11.8	0.8
QBS	2.89	6.3%	747	8.0	0.5
TMT	2.82	23.7%	2,651	7.7	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7.22	0.7%	68	131.6	0.9
FID	4.77	5.5%	635	29.1	1.7
TEG	4.25	6.5%	2,910	3.5	1.0
VCG	3.83	4.5%	734	21.7	1.2
TFC	3.47	23.2%	6,607	1.3	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
